

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/02/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30/09/2016)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



- MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 11 - Đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3838 333 - 389 77 66

Fax: (0650) 3827 738

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3820 0751

Fax: (08) 3820 0771

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Thiên

Chủ tịch HĐQT

Điện thoại: (0650) 3838 333 - 389 77 66

Fax: (0650) 3827 738

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/02/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30/09/2016)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



- MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 11 - Đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3838 333 - 389 77 66

Fax: (0650) 3827 738

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH TP.HCM

Địa chỉ: Lầu 1 và Lầu 7, Tòa nhà Green Star, 70 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3820 0751

Fax: (08) 3820 0771

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Thiên

Điện thoại: (0650) 3838 333 - 389 77 66

Chủ tịch HĐQT

Fax: (0650) 3827 738

MỤC LỤC

| | | |
|------------|--|-----------|
| I. | TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG | 5 |
| 1. | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển | 5 |
| 2. | Cơ cấu tổ chức của Công ty..... | 8 |
| 3. | Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... | 8 |
| 4. | Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại | 10 |
| 5. | Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng..... | 12 |
| 6. | Hoạt động kinh doanh | 12 |
| 7. | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất | 15 |
| 8. | Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành..... | 17 |
| 9. | Chính sách đối với người lao động..... | 17 |
| 10. | Chính sách cổ tức | 19 |
| 11. | Tình hình tài chính..... | 19 |
| 12. | Tài sản | 24 |
| 13. | Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo | 25 |
| 14. | Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng..... | 26 |
| 15. | Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh..... | 27 |
| 16. | Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty..... | 29 |
| II. | QUẢN TRỊ CÔNG TY..... | 30 |
| A. | Hội đồng quản trị..... | 31 |
| B. | Giám đốc và cán bộ quản lý | 39 |
| C. | Ban kiểm soát | 42 |
| D. | Kế hoạch tăng cường quản trị công ty..... | 46 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|---|----|
| Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/09/2016 | 11 |
| Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 30/09/2016 | 11 |
| Bảng 3: Cơ cấu tổng doanh thu qua các năm | 13 |
| Bảng 4: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh | 15 |
| Bảng 5: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/06/2016..... | 18 |
| Bảng 6: Kế hoạch trả cổ tức trong 3 năm tới..... | 19 |
| Bảng 7: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước..... | 20 |
| Bảng 8: Trích lập các quỹ của Công ty | 20 |
| Bảng 9: Cơ cấu nợ vay của Công ty | 20 |
| Bảng 10: Các khoản phải thu..... | 21 |
| Bảng 11: Các khoản phải trả..... | 21 |
| Bảng 12: Các khoản đầu tư tài chính..... | 22 |
| Bảng 13: Giá trị hàng tồn kho | 23 |
| Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 23 |
| Bảng 15: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015 | 24 |
| Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo | 26 |
| Bảng 17: Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS..... | 30 |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÁC TỪ VIẾT TẮT

| | |
|---------|---|
| BKS | : Ban kiểm soát |
| Biwase | : Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương |
| Công ty | : Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương |
| CBCNV | : Cán bộ công nhân viên |
| CTCP | : Công ty cổ phần |
| BCTC | : Báo cáo tài chính |
| DTT | : Doanh thu thuần |
| DHDCĐ | : Đại hội đồng cổ đông |
| HDQT | : Hội đồng quản trị |
| SXKD | : Sản xuất kinh doanh |
| TSCĐ | : Tài sản cố định |
| NMN | : Nhà máy nước |
| XNCN | : Xí nghiệp cấp nước |
| VCBS | : Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG

Tên tiếng Anh: BINH DUONG WATER ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : BIWASE

Vốn điều lệ đăng ký: 1.500.000.000.000 đồng
(Một nghìn năm trăm tỷ đồng)

Vốn thực góp thực góp: 1.500.000.000.000
(Một nghìn năm trăm tỷ đồng)

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Văn Thiên** – Chủ tịch HĐQT

Trụ sở chính: Số 11 - Đường Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0650) 3838 333 - 389 77 66

Fax: (0650) 3827 738

Website: www.biwase.com.vn

Logo:



3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/02/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30/09/2016.

❖ Ngành nghề kinh doanh

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

1.2.1 Giai đoạn 1975 – 1991

- Trước năm 1975: tên tiền thân Công ty là "Trung Tâm Cấp Thủy Bình Dương" với 5 trạm bơm nước ngầm: Công An, Ngô Quyền, Cầu Ông Dành, Yersin I và Gò Đậu I.
- Tháng 5/1975: đổi tên thành Nhà Máy Nước Thủ Dầu Một - trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sông Bé, xây dựng thêm một số trạm bơm mới như: Bến Bắc, Nam Sanh, Phú Hòa, Tinh Đội, Hoàng Hoa Thám, Kiểm Lâm, Phú Thuận, Mũi Tàu, Trung Vương, Ngô Chí Quốc, Yersin II, Cầu ông Dành II, Gò Đậu II với tổng công suất 5.000m³/ngày đêm, nhiệm vụ chủ yếu là cấp nước sạch cho nhân dân khu vực nội ô thị xã. Số lượng khách hàng khoảng 2.000 hộ tiêu thụ bao gồm cơ quan và nhân dân.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Năm 1979: đổi tên thành "Xí nghiệp điện nước nhà ở và công trình công cộng" trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Sông Bé

1.2.2 Giai đoạn 1991 – 2000

- Năm 1991: đổi tên thành "Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé".
- Ngày 15/10/1992: Xí nghiệp cấp nước Sông Bé có quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ sản xuất, phân phối nước sạch và thi công lắp đặt các công trình chuyên ngành cấp nước. Doanh nghiệp được hạch toán độc lập, có con dấu riêng và chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé. Tiếp tục khai thác và quản lý các trạm bơm nước ngầm. Công suất đạt 5.000m³/ngày đêm, cung cấp cho khoảng 5.000 hộ dân chủ yếu khu vực nội ô.
- Năm 1995: nhà máy nước mặt đầu tiên – NMN Thủ Dầu Một đi vào hoạt động với công suất 7.500 m³/ngày đêm, một số giếng nước ngầm không còn sử dụng được dùng để dự phòng.
- Năm 1996: Xí nghiệp Cấp nước Sông Bé đổi tên thành "Công ty Cấp nước Sông Bé".
- Ngày 13/06/1997: Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương ra đời sau nhiều lần đổi tên cho phù hợp với tính chất hoạt động sản xuất kinh doanh. Là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, công ty chịu sự chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Dương trực thuộc Sở Xây dựng quản lý Nhà nước theo ngành nghề kinh tế kỹ thuật. Tại thời điểm này công suất được nâng lên là 21.600 m³/ngày đêm.

1.2.3 Giai đoạn 2000 – 2010

- Ngày 21/12/2005, thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp, UBND tỉnh Bình Dương có quyết định chuyển tên Công ty Cấp Thoát Nước Bình Dương thành Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước - Môi Trường Bình Dương (BIWASE)
- Đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ và đa dạng ngành nghề, trong giai đoạn này Công ty quyết định thành lập 08 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp cấp nước Thủ Dầu Một, Xí nghiệp cấp nước Dĩ An, Xí nghiệp cấp nước Khu liên hợp, Xí nghiệp Xử lý rác thải, Xí nghiệp Tư vấn cấp thoát nước, Xí nghiệp Xây lắp, Xí nghiệp Quản lý khai thác Thủy Lợi, Xí nghiệp Công trình Đô thị và 03 Ban quản lý Dự án đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển các loại hình dịch vụ của công ty nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung. Chức năng, nhiệm vụ chính: kinh doanh trong các lĩnh vực cấp và thoát nước đô thị, quản lý và khai thác thủy lợi; thu gom và xử lý chất thải – nước thải; tư vấn thiết kế, lập dự toán, dự án các công trình cấp thoát nước; kinh doanh dịch vụ chuyên ngành. Doanh thu tăng trưởng hàng năm khoảng 20%.
- Tổng số lao động: 768 người
- Công suất cấp nước sạch: 150.000 m³/ngày đêm, cung cấp cho trên 55.000 khách hàng.
- Lượng rác tiếp nhận và xử lý: 400 tấn/ngày

1.2.4 Giai đoạn 2010 – 2014:

- Đầu tháng 06/2010, theo chủ trương của UBND tỉnh Bình Dương, Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương được chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về vốn cho Tổng công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp TNHH Một thành

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

viên (Becamex IDC) cho đến nay.

- Tiếp tục trên đà phát triển, Công ty thành lập thêm 02 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp cấp nước Tân Uyên (2011) và Xí nghiệp Xử lý nước thải Thủ Dầu Một (2012) đưa tổng số đơn vị trực thuộc lên 10 Xí nghiệp, 02 Nhà máy nước, 12 phòng – ban và trung tâm.
- Tổng số lao động: 955 người (2014)
- Công suất cấp nước sạch trên 200.000 m³/ngày đêm, cung cấp cho trên 118.000 khách hàng.
- Lượng rác tiếp nhận và xử lý: 1.000 tấn/ngày
- Doanh thu hàng năm của công ty tăng trưởng từ khoảng 15%, nguồn thu từ sản xuất kinh doanh nước sạch chiếm trên 80%.
- Đây được xem là giai đoạn tập trung cho nhiệm vụ đầu tư xây dựng Dự án Cải thiện Môi trường nước Nam Bình Dương đưa nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt đầu tiên của tỉnh đi vào hoạt động.

1.2.5 Giai đoạn Cổ phần hóa

Quyết định số 4295/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Bình Dương;

Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Bình Dương thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC);

Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 26/02/2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Môi trường Bình Dương;

Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương;

Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, phương thức bán và số lượng cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương;

Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 03/06/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương;

Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 01/07/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương;

Ngày 10/08/2016, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 17.634.200 cổ phần, số lượng cổ phần trúng đấu giá là 17.634.200 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 17.600 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 13.300 đồng/cổ phần, giá đấu thành công bình quân 14.277 đồng/cổ phần.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

Ngày 22/09/2016, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.

Các thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động của Công ty

Huân chương lao động hạng ba của Chủ tịch nước ngày 29/06/2005 do đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2000 đến 2004, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc;

Bằng khen của Thủ tướng ngày 08/12/2010 do đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến 2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc

Huân chương Lao động hạng nhì của Chủ tịch nước ngày 09/10/2012 do đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc;

Huân chương lao động hạng nhất của Chủ tịch nước ngày 30/3/2016 do đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc;

Bằng khen của Bộ Xây dựng ngày 26/10/2015 do đã có thành tích xuất sắc trong việc đóng góp vào sự phát triển của ngành xây dựng giai đoạn 2010-2015;

Quyết định v/v tặng Cờ thi đua của Chủ tịch tịch Bình Dương ngày 12/04/2013 – Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua Khối các doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh;

Và nhiều bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương khen tặng.

1.3 Quá trình tăng vốn của Công ty

Từ lúc trở thành Công ty cổ phần, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ lần nào và vốn điều lệ vẫn giữ nguyên ở mức 1.500.000.000.000 đồng.

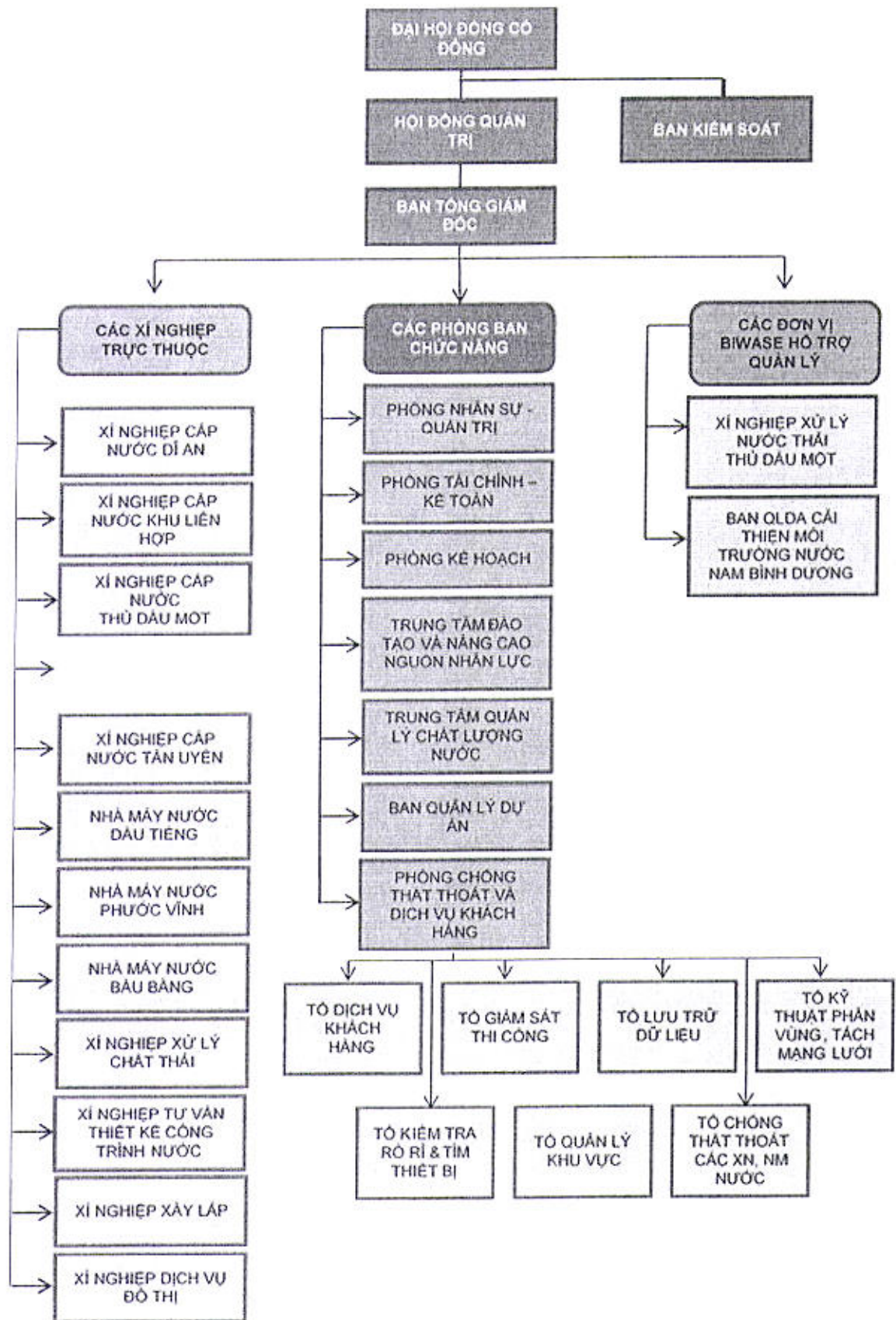
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được ĐHDCĐ thông qua vào ngày 22/09/2016.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Công ty có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị được điều chỉnh bởi các chuẩn mực cao nhất về quản trị, điều hành doanh nghiệp và chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi tốt nhất cho tất cả các cổ đông.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm về việc giám sát tình hình hoạt động, quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao phó.

Giám đốc

Giám đốc lãnh đạo và chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế/quy định của công ty và các quy định của pháp luật khác có liên quan, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao phó.

Phó Giám đốc

Phó giám đốc được Giám đốc phân công chỉ đạo, xử lý các công việc trong từng lĩnh vực. Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước Pháp luật về các quyết định có liên quan đến việc thực hiện các công việc được Giám đốc phân công và ủy quyền.

Các phòng ban:

Các phòng chức năng của Công ty tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Các đơn vị trực thuộc:

Hoạt động của các đơn vị trực thuộc được thực hiện theo các nhiệm vụ của Công ty giao là hoạt động Sản xuất kinh doanh nước, Xây lắp, Xử lý rác, Dịch vụ đô thị...

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/09/2016 như sau:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty tại ngày 30/09/2016

| Stt | Họ và tên | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------------|---------------------------|------------------|--------------------|-----------------------------------|
| I | Cổ đông trong nước | 935 | 150.000.000 | 100% |
| 1 | Tổ chức | 07 | 141.700.000 | 94,47% |
| 2 | Cá nhân | 928 | 8.300.000 | 5,53% |
| II | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0,00% |
| III | Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0,00% |
| Tổng cộng | | 935 | 150.000.000 | 100% |

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương chốt tại ngày 30/09/2016

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 30/09/2016 như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại 30/09/2016

| STT | Tên cổ đông | Số GCNDKKD/ Giấy phép thành lập | Địa chỉ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------------|---|---------------------------------|---|--------------------|-----------------------------------|
| 1 | Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC) | 3700145020 | 230 Đại Lộ Bình Dương - thành phố Thủ Dầu Một - tỉnh Bình Dương | 76,500,000 | 51% |
| 2 | Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một | 3702226772 | Số 7 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, TDM, Bình Dương | 52,500,000 | 35% |
| Tổng cộng | | | | 129.000.000 | 86% |

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương chốt tại ngày 30/09/2016.

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/02/2006. Đến nay cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

5.1 Công ty mẹ

- Tên công ty: Tổng Công Ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV (Becamex IDC)
- Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: (84) 650 3 822655 - Fax: (84) 650 3822713
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; Đầu tư, kinh doanh các khu dân cư và khu đô thị, dịch vụ nhà ở công nhân; Kinh doanh bất động sản; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông; Thực hiện, kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao); Khai thác đá và các loại khoáng sản khác; Sản xuất và chế biến nguyên liệu cho ngành công nghiệp cao su, vật liệu xây dựng; Kinh doanh thương mại, dịch vụ xuất nhập khẩu; Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp trong và ngoài nước; Hoạt động tài chính, ngân hàng và thị trường chứng khoán; Hoạt động trong các lĩnh vực y tế, giáo dục; Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm và vật tư y tế...
- Vốn điều lệ: 8.500 tỷ đồng.
- Tỷ lệ sở hữu Biwase của Công ty mẹ: 51% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ góp vốn thực tế: 51% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (Tương đương 76,500,000 cổ phần).

5.2 Danh sách công ty con

Không có.

5.3 Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp. Biwase hiện đang quản lý vận hành các hệ thống cấp nước và nhà máy nước với tổng công suất hơn 200.000 m³/ngày đêm. Sản lượng nước sạch sản xuất và tiêu thụ qua các năm của Biwase qua các năm như sau:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

| Sản lượng nước sạch | Sản xuất (m ³) | Tiêu thụ (m ³) |
|---------------------|----------------------------|----------------------------|
| Năm 2012 | 62.798.478 | 56.791.577 |
| Năm 2013 | 74.394.351 | 66.476.152 |
| Năm 2014 | 80.908.752 | 73.570.643 |

Nguồn: Công ty

6.2 Doanh thu thuần theo lĩnh vực hoạt động

Bảng 3: Cơ cấu tổng doanh thu qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chi tiêu | Năm 2014 | | Năm 2015 | | 9 tháng đầu năm 2016 | |
|-----------------------------|------------------|----------------------|--------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng/ Tổng DT | Giá trị | Tỷ trọng/ Tổng DT | Giá trị | Tỷ trọng/ Tổng DT |
| Doanh thu bán hàng | 720.403,7 | 74,0% | 905.567,6 | 74,6% | 684.839,1 | 69,0% |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 224.805,3 | 23,1% | 271.902,9 | 22,4% | 299.023,1 | 30,1% |
| Doanh thu hợp đồng xây dựng | 28.571,0 | 2,9% | 35.719,6 | 2,9% | 8.879,0 | 0,9% |
| Tổng cộng | 973.780,0 | 100,0% | 1.213.190,1 | 100,0% | 992.741,2 | 100,0% |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập

6.3 Trình độ công nghệ

Toàn bộ các nhà máy xử lý nước cấp, xử lý nước thải sinh hoạt, xử lý rác thải đều được quản lý bằng hệ thống SCADA. Đây là một trong những phần mềm ứng dụng giảm bớt lao động con người, kịp thời hỗ trợ trong việc phát hiện sự cố về vận hành, bảo dưỡng của hệ thống giúp doanh nghiệp có biện pháp khắc phục nhanh chóng, giúp nâng cao hiệu quả trong công tác vận hành, bảo dưỡng.

Trong lĩnh vực cấp nước, Công ty là một trong những đơn vị tiên phong về công nghệ xử lý nước bằng việc ứng dụng những thiết bị tiên tiến như biến tần, đồng hồ điện từ, van điều áp thông minh, đồng hồ cấp C cho hộ gia đình v.v.

Công ty hiện đang ứng dụng phương thức quản trị doanh nghiệp từ xa, ứng dụng hệ thống quản lý nội bộ bằng các loại phần mềm ứng dụng do chính đội ngũ chuyên môn của Công ty lập trình và sẵn sàng nhận chuyển giao công nghệ cho các đơn vị bạn.

Công ty còn thành lập hẳn một Trung tâm đào tạo nghề và nâng cao nguồn nhân lực từ năm 2008. Trung tâm này còn liên kết với trường Đại học xây dựng miền Tây, Đại học Thủ Dầu Một, trường Cao đẳng kỹ thuật Bình Dương trong việc nhận đào tạo cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề phục vụ cho lĩnh vực nước và môi trường.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

6.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty chủ yếu thực hiện đầu tư mở rộng và cải tạo mạng lưới phân phối nhằm đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu cấp nước trên các địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra Công ty cũng cố gắng kiểm tra nhằm hạn chế tỷ lệ thất thoát nước trong quá trình cung cấp nước. Hiện nay tỷ lệ thất thoát nước của Công ty hiện còn khoảng 7% giảm mạnh so với mức trước đây là 37,2% vào năm 2002.

Lĩnh vực xử lý chất thải, ngoài nhiệm vụ xử lý chất thải, Công ty còn nghiên cứu cho ra thị trường các sản phẩm xanh tái chế từ rác như: phân composit, gạch, bê tông, ...

6.5 Tình hình kiểm tra chất lượng nước và dịch vụ cung cấp nước

Công ty không ngừng nâng cao công tác quản lý doanh nghiệp, giảm thất thoát nước đến mức thấp nhất nên giá cả dịch vụ cấp nước của Công ty luôn ở mức cạnh tranh trong khu vực kinh tế trọng điểm phía nam.

Công ty cũng đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng để góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp như hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường – BS EN ISO 14001:2004/Cor1:2009.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1 Hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 4: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | % Tăng giảm | 9 tháng đầu năm 2016 |
|-----|-----------------------------------|-------------|-------------|-------------|----------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 6.578.482,6 | 7.140.429,3 | 8,5% | 7.566.672,2 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 2.365.553,5 | 2.656.105,3 | 12,3% | 2.580.981,7 |
| 3 | Doanh thu thuần | 973.780,0 | 1.213.190,1 | 24,6% | 990.919,4 |
| 4 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 164.764,6 | 189.847,3 | 15,2% | 152.061,6 |
| 5 | Lợi nhuận khác | 16.777,1 | 2.749,3 | -83,6% | 18.459,7 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 181.541,7 | 192.596,5 | 6,1% | 170.521,3 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 156.246,1 | 170.593,4 | 9,2% | 150.633,8 |
| 8 | Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu) | - | - | - | - |
| 9 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | - | - | - | - |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập, VCBS tinh toán

Ghi chú:

- Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 30/09/2016, do đó tại năm 2014, 2015 và giai đoạn từ 01/01/2016 – 30/09/2016, Công ty vẫn đang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH Một thành viên, các chỉ tiêu giá trị sổ sách và tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức của giai đoạn này không tính toán.

7.2 Những thuận lợi, khó khăn của công ty trong thời gian qua

❖ Thuận lợi

Ban lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

Biwase đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như: xây dựng hệ thống cấp nước và phát triển mạng cấp nước, quản lý tốt các hệ thống cấp nước có trang bị thiết bị

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

tiên tiến của thế giới, giảm tỷ lệ thất thoát nước. Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kỹ thuật có kinh nghiệm trong việc quản lý các dự án vay vốn ODA từ khâu đàm phán, lựa chọn các nhà thầu nước ngoài tham gia thực hiện nhiệm vụ tư vấn, cung cấp vật tư thiết bị và thi công xây dựng công trình.

Các dự án đầu tư có nguồn vốn lớn như đầu tư mở rộng các nhà máy nước, hệ thống cấp nước, nhà xưởng, máy móc thiết bị.. của Công ty được vay từ nguồn vốn ODA và vay nguồn vốn đối ứng từ các tổ chức tín dụng trong nước để đầu tư.

Bên cạnh đó, ngoài nguồn vốn ODA, Công ty còn có thể huy động vốn từ nguồn Xã hội hoá để đầu tư những công trình đầu mối góp phần giải quyết nhu cầu vốn cho việc đầu tư mới.

❖ **Khó khăn**

Giá bán nước sạch của Công ty do UBND tỉnh Bình Dương quyết định, trong khi đó các nguyên, nhiên, vật liệu... đầu vào của Công ty liên tục tăng nên yếu tố ảnh hưởng tới giá thành nước tăng sẽ mất nhiều thời gian từ khi cần điều chỉnh giá bán nước sạch do các giai đoạn lập và trình các cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, làm giảm tính linh hoạt trong cơ chế giá bán nước sạch của Công ty, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty.

Địa bàn các khu dân cư của tỉnh Bình Dương nằm trên phạm vi rộng lớn, thiếu tập trung, trong khi đó Công ty đang gặp khó khăn về nguồn vốn đầu tư, do vậy để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của dân cư cần có sự hỗ trợ vốn từ ngân sách Nhà nước cho các thành phố, thị xã và các huyện để phát triển hệ thống cấp nước.

Các trạm cấp nước nông thôn sau khi được công ty tiếp nhận đều được tập trung đổi mới, thay nguồn nước cấp từ nước ngầm sang nước mặt, đầu tư, cải tạo mạng lưới cấp nước cũng như thay đổi những đồng hồ khách hàng để việc đo đếm có độ chính xác cao và thực hiện những biện pháp để giảm lượng thất thoát nước khá cao, từ đó làm phát sinh chi phí đầu tư tăng cao trong khi giá nước vẫn áp dụng theo mức trợ giá cho người tiêu thụ khu vực nông thôn.

Việc đầu tư phục vụ cung cấp sản phẩm công ích thông thường đòi hỏi chi phí khá cao, doanh nghiệp phải huy động nhiều nguồn vốn khác nhau, trong đó cần thiết là các nguồn vốn ODA vì thuận lợi về lãi suất ưu đãi, thời gian ân hạn và trả nợ vay dài, giảm bớt gánh nặng cho doanh nghiệp. Tuy nhiên hiện tại chưa có lộ trình điều chỉnh giá của các sản phẩm phục vụ công ích phù hợp, do đó chưa thể đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của các tổ chức bố trí vốn ODA cũng là khó khăn cho công ty trong quá trình tiếp cận với các nguồn vốn ODA và việc tìm nguồn vốn ODA ngày càng khó khăn.

Nhìn chung, chất lượng nguồn nước ngày càng có xu hướng giảm sút do ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hoá cũng như ảnh hưởng chất thải sinh hoạt do ý thức của người dân về môi trường chưa cao, tại một số khu vực công nghiệp phát triển nhanh nguồn nước ngầm cũng đã xuất hiện dấu hiệu ô nhiễm và hạ thấp như khu vực Lái Thiêu, Vĩnh Phú - Thuận An... từ đó làm chi phí xử lý nước ngày càng tăng cao, ảnh hưởng đến giá thành sản xuất nước.

Để khuyến khích khách hàng sử dụng nước sạch, công ty cũng đã thực hiện nhiều hình thức để phục vụ khách hàng tốt hơn, tuy nhiên một số doanh nghiệp lại có thái độ không hợp tác ngược lại có nhu cầu cấp phép khoan giếng nước ngầm làm ảnh hưởng đến chất lượng và lưu lượng nguồn tài nguyên nước ngầm ngày càng có dấu hiệu sụt giảm. Các cụm sản xuất công nghiệp khác có đăng ký sử dụng nước nhưng chỉ thực hiện mang tính đối phó, thực tế sử dụng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

nước thủy cục rất ít, đa phần là sử dụng nước giếng tự khoan, điều này làm ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi vốn đầu tư hệ thống cấp nước của công ty

Đối với các dự án đầu tư có nguồn vốn vay ODA, thì phát sinh chênh lệch tỷ giá ngoại tệ (ngoài sự quản lý điều hành của Công ty).

Đa số CBCNV Công ty có nhiều kinh nghiệm nhưng trình độ chưa đồng đều, cán bộ kỹ thuật được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau còn thiếu thực tiễn, trình độ quản lý còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành cấp nước sạch

Công ty hiện đang quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương, là địa bàn hoạt động Công ty không có sự cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Hiện nay, Công ty đang đứng thứ 3 toàn quốc về công suất cấp nước, đồng thời cũng là đơn vị cấp tỉnh có nhiều dự án sử dụng vốn vay ODA của nước ngoài.

❖ Triển vọng của ngành cấp nước sạch trên địa bàn Bình Dương

Bình Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của các tỉnh phía Nam, do đó việc kêu gọi đầu tư nước ngoài là rất cần thiết, vì vậy việc xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó có hệ thống cấp nước là cấp thiết và phải được đặt lên hàng đầu.

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu cho sinh hoạt và sản xuất, để phát triển kinh tế thì cần phải phát triển hệ thống cấp nước sạch đạt về số lượng và chất lượng.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bình Dương là một trong những địa phương năng động trong kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài. Hiện nay, tỉnh có khoảng 28 khu công nghiệp và cụm công nghiệp tập trung có tổng diện tích hơn 8.700 ha với hơn 1.200 doanh nghiệp trong và ngoài nước đang hoạt động. Nhu cầu sử dụng nước sạch cho dân dụng và công nghiệp nhờ đó cũng gia tăng ngày càng cao.

❖ Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Dương theo quy hoạch cấp nước, xử lý chất thải, Biwase đã xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch của các trung tâm, các huyện, thị, thành phố của tỉnh. Đảm bảo yêu cầu thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn, góp phần bảo vệ môi trường, giữ được lá cờ đầu về công nghệ trong ngành xử lý chất thải. Định hướng của Công ty hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh Bình Dương đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2050, phù hợp với tốc độ đô thị hóa và triển vọng phát triển của ngành trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong công ty

Căn cứ Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 27/06/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Phương án sử dụng lao động của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương thì tổng số lao động của Công ty là 924 người và được phân loại như sau:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Bảng 5: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/06/2016

| STT | Trình độ | Số người | Tỷ lệ (%) |
|------------|---|------------|-------------|
| I | Phân loại theo giới tính | 924 | 100% |
| 1 | Nam | 740 | 80,1% |
| 2 | Nữ | 184 | 19,9% |
| II | Phân loại theo trình độ | 924 | 100% |
| 1 | Trình độ đại học và trên đại học | 193 | 20,9% |
| 2 | Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp | 257 | 27,8% |
| 3 | Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông | 474 | 51,3% |
| III | Phân loại theo hợp đồng lao động | 924 | 100% |
| 1 | Hợp đồng không thời hạn + lao động bổ nhiệm | 514 | 55,6% |
| 2 | Hợp đồng thời hạn 6 tháng | 4 | 0,4% |
| 3 | Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm | 406 | 43,9% |

Nguồn: Công ty

9.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng và chế độ chính sách

Công ty xây dựng phương án phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:

❖ Chính sách tuyển dụng

Việc tuyển dụng phải thỏa mãn mục tiêu, yêu cầu kế hoạch phát triển kinh doanh ngắn và chiến lược dài hạn của công ty, được thực hiện theo từng thời điểm cụ thể và theo kế hoạch hàng năm. Nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố phát triển trong tương lai.

❖ Chính sách đào tạo

Nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của Công ty, Công ty đã đặt ra chính sách đào tạo nhân sự, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân lao động ra sức học tập để nâng cao trình độ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, nâng cao tay nghề, lý luận nhận thức, đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của Công ty.

❖ Chính sách lương, thưởng và chế độ chính sách

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Chính sách đãi ngộ người lao động của Công ty luôn được quan tâm hàng đầu, Công ty luôn chú trọng tới việc rà soát và điều chỉnh với mục tiêu phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, đảm bảo mức thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên. Căn cứ chức danh công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thời gian công tác người lao động được xếp lương cũng như áp dụng chế độ phù hợp theo Quy chế trả lương, trả thưởng và các quy định có liên quan của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông quyết định từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Bảng 6: Kế hoạch trả cổ tức trong 3 năm tới

| Năm | Tỷ lệ cổ tức | Hình thức thanh toán |
|------|--------------|------------------------|
| 2017 | 3,0% | Tiền mặt hoặc cổ phiếu |
| 2018 | 3,5% | Tiền mặt hoặc cổ phiếu |
| 2019 | 4,0% | Tiền mặt hoặc cổ phiếu |

Nguồn: Phương án cổ phần hóa của Công ty năm 2016

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/1 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

11.1.1 Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

11.1.2 Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 07-25 năm
- Máy móc, thiết bị 06-08 năm
- Phương tiện vận tải 06- 30 năm
- Thiết bị văn phòng 03-08 năm
- Các tài sản khác 05-13 năm

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

| | |
|---------------------------------------|----------------------|
| - Quyền sử dụng đất không có thời hạn | không trích khấu hao |
| - Quyền sử dụng đất | 49 năm |
| - Bản quyền, bằng sáng chế | 02 năm |
| - Phần mềm quản lý | 03 năm |

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ phải trả ngắn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng. Công ty hiện không có khoản nợ quá hạn.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định về thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành. Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước như sau:

Bảng 7: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/09/2016 |
|-------------------------------------|------------|------------|------------|
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 25.369,1 | 15.810,7 | 43.093,1 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty.

Bảng 8: Trích lập các quỹ của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/09/2016 |
|---------------------------|-----------------|------------------|-----------------|
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 21.488,3 | 24.380,8 | 35.432,6 |
| Quỹ đầu tư và phát triển | 46.911,0 | 98.089,0 | 0,0 |
| Tổng cộng | 68.399,3 | 122.469,8 | 35.432,6 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập

11.1.6 Tổng dư nợ vay

Bảng 9: Cơ cấu nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/09/2016 |
|------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| Vay và nợ ngắn hạn | 540.461,2 | 495.793,6 | 533.462,1 |
| Vay và nợ thuê dài hạn | 834.250,3 | 927.044,9 | 1.239.688,6 |
| Tổng cộng | 1.374.711,5 | 1.422.838,5 | 1.773.150,7 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập

11.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 10: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/09/2016 |
|------------------------------------|------------------|------------------|------------------|
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 517.862,2 | 525.799,7 | 667.753,3 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 164.521,3 | 248.249,7 | 233.087,1 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 192.278,9 | 151.879,4 | 314.778,8 |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn | 30.540,0 | 35.110,0 | 16.500,0 |
| Các khoản phải thu khác | 137.903,7 | 98.027,3 | 109.705,5 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -7.381,7 | -7.466,7 | -6.318,1 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 0,0 | 400,0 | 0,0 |
| Phải thu dài hạn khác | 0,0 | 400,0 | 0,0 |
| Tổng cộng | 517.862,2 | 526.199,7 | 667.753,3 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập

❖ Các khoản phải trả:

Bảng 11: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/09/2016 |
|-------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| Nợ ngắn hạn | 1.017.017,9 | 1.030.805,3 | 979.537,4 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 209.260,4 | 228.637,2 | 96.762,2 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 9.001,3 | 7.823,6 | 27.369,0 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 25.369,1 | 15.810,7 | 43.093,1 |
| Phải trả người lao động | 33.149,7 | 43.440,8 | 31.516,0 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 18.016,1 | 16.661,1 | 64.043,8 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 139.895,2 | 161.073,1 | 146.379,5 |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 540.461,2 | 495.793,6 | 533.462,1 |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn | 20.376,6 | 37.184,4 | 1.479,1 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 21.488,3 | 24.380,8 | 35.432,6 |
| Nợ dài hạn | 3.195.911,2 | 3.453.518,7 | 4.006.153,1 |
| Phải trả dài hạn khác | 2.361.660,8 | 2.526.473,8 | 2.766.464,5 |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 834.250,3 | 927.044,9 | 1.239.688,6 |
| Tổng cộng | 4.212.929,1 | 4.484.324,0 | 4.985.690,5 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập

11.1.8 Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 12: Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/09/2016 |
|-------------------------------------|------------------|------------------|------------------|
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 179.000,0 | 218.089,5 | 214.000,0 |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*) | 179.000,0 | 218.089,5 | 214.000,0 |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

| | | | |
|---|------------------|------------------|------------------|
| Đầu tư tài chính dài hạn | 392.609,4 | 342.491,3 | 264.491,3 |
| Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 392.609,4 | 175.709,4 | 97.709,4 |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 0,0 | 168.000,0 | 168.000,0 |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 0,0 | - 1.218,1 | - 1.218,1 |
| Tổng cộng | 571.609,4 | 560.580,8 | 478.491,3 |

Ghi chú:

(*): Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng bằng VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,3%/năm đến 6,4%/năm.

11.1.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nhiên liệu trên tàu tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Bảng 13: Giá trị hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2014 | 31/12/2015 | 30/09/2016 |
|--------------------------------|------------------|------------------|------------------|
| Hàng tồn kho | 238.389,0 | 271.290,4 | 290.560,6 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 0,0 | -865,8 | -639,3 |
| Tổng cộng | 238.389,0 | 270.424,6 | 289.921,3 |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2014 | Năm 2015 |
|---|-------------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (*) | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | lần | 1,11 | 1,20 |
| + Hệ số thanh toán nhanh | lần | 0,87 | 0,94 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

| Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2014 | Năm 2015 |
|--|-------------|----------|----------|
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 64,04 | 62,80 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 178,09 | 168,83 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | lần/năm | 2,80 | 3,15 |
| + Doanh thu thuần/ tổng tài sản | lần/năm | 0,15 | 0,18 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 16,05 | 14,06 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 6,61 | 6,79 |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) | % | 2,38 | 2,49 |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 16,92 | 15,65 |
| + Thu nhập trên cổ phần (EPS) | đồng | - | - |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập, VCBS tính toán

12. Tài sản

12.1 Tài sản cố định

Giá trị TSCĐ theo BCTC của Công ty chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Bảng 15: Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục | Nguyên giá | Giá trị còn lại | % Giá trị còn lại / Nguyên giá |
|--------------------|-------------|-----------------|--------------------------------|
| TSCĐ hữu hình | 4.743.943,3 | 3.309.171,4 | 69,8% |
| Nhà cửa, kiến trúc | 1.318.858,2 | 855.845,2 | 64,9% |
| Máy móc, thiết bị | 447.121,4 | 212.546,9 | 47,5% |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

| | | | |
|---------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 2.512.238,9 | 1.830.123,4 | 72,8% |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 10.636,9 | 1.238,3 | 11,6% |
| Cây lâu năm | 457,9 | 332,5 | 72,6% |
| TSCĐ hữu hình khác | 454.629,9 | 409.085,1 | 90,0% |
| TSCĐ vô hình | 71.910,9 | 65.040,6 | 90,4% |
| Quyền sử dụng đất | 64.399,0 | 64.363,2 | 99,9% |
| Bản quyền, Bằng sáng chế | 49.937,5 | 16.923,3 | 33,9% |
| Phần mềm máy tính | 7.217,4 | 660.502,7 | 9,2% |
| TSCĐ vô hình khác | 244.571,3 | 0,0 | 0,0% |
| Tổng cộng | 4.815.854,2 | 3.374.212,0 | |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương, VCBS tính toán

12.2 Đất đai

Căn cứ Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương khi cổ phần hóa doanh nghiệp, trong đó Công ty được tiếp tục sử dụng các khu đất đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định với tổng diện tích là **1.132.425,27 m²**, bàn giao các khu đất về địa phương quản lý hoặc giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục sử dụng hoặc chuyển trả cho hộ gia đình, cá nhân với diện tích **115.153,1 m²**.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

| Stt | Chỉ tiêu | Quý 4 Năm 2016(*) | | Năm 2017 | | Năm 2018 | |
|-----|---|-------------------|-------------------------|----------|-------------------------|----------|-------------------------|
| | | Kế hoạch | % tăng giảm so với 2015 | Kế hoạch | % tăng giảm so với 2016 | Kế hoạch | % tăng giảm so với 2017 |
| 1 | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | 1500 | - | 1500 | - | 1500 | - |
| 2 | Tổng doanh thu (tỷ đồng) | 325 | - | 1.337,54 | - | 1.440,42 | 7,69% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | 25 | - | 87,68 | - | 92,07 | 5,01% |
| 4 | Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu | 7,69% | - | 6,56% | - | 6,39% | - |
| 5 | Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ | 1,67% | - | 5,85% | - | 6,14% | - |
| 6 | Cổ tức | 0,75% | - | 3% | - | 3,5% | 16,67% |

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương năm 2016

Ghi chú:

- (*) Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 30/09/2016, do đó Công ty chỉ đưa ra kế hoạch kinh doanh cho quý 4 năm 2016 trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2016.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên**

Theo số liệu BCTC 9 tháng đầu năm 2016 do Công ty lập, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 9 tháng đầu năm 2016 đã đạt hơn 990,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 150,6 tỷ đồng, tương ứng đạt 74% kế hoạch doanh thu và 171% kế hoạch lợi nhuận của năm 2017. Do đó, kế hoạch đặt ra cho quý 4 năm 2016 và cả năm 2017 là khả thi.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Để đạt được những mục tiêu và thực hiện được chiến lược nêu trên, Công ty sẽ tiến hành các biện pháp sau:

- Biện pháp quản lý sản xuất:
 - Quản lý vận hành tốt các nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy, thiết bị; quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào.
 - Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật tài nguyên nước.
 - Quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.
- Biện pháp quản lý khách hàng, gia tăng sản lượng tiêu thụ nước:
 - Đầu tư, mở rộng mạng cấp nước về khu vực chưa có nước.
 - Thực hiện tốt các dịch vụ, chăm sóc khách hàng; tính toán giá nước hợp lý.
 - Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.
- Biện pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước: Công ty sẽ tích cực thực hiện công tác chống thất thoát nước bằng các biện pháp cụ thể như:
 - Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định ban đầu, định kỳ; thay thế đồng hồ đến hạn kiểm định; tăng cường kiểm tra chống thất thoát qua đồng hồ.
 - Đầu tư các phần mềm quản lý chạy trên nền công nghệ GIS để quản lý hệ thống kỹ thuật hạ tầng, quản lý khách hàng, đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thủy lực, quản lý mạng.
 - Các phòng ban trong Công ty phối hợp với các đơn vị sản xuất tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tìm ra các phương án phù hợp với hiện trạng cấp nước từng khu vực đang quản lý để giảm tỷ lệ thất thoát nước.
 - Xây dựng kế hoạch cải tạo mạng lưới cấp nước hàng năm.
 - Xây dựng chương trình phối hợp cộng đồng trong việc chống thất thoát nước.
 - Tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện, sửa chữa nhanh chóng, kịp thời.
- Tiết kiệm chi phí điện năng: Điện năng và chi phí điện năng là khoản mục chi phí lớn trong giá thành nước máy do đó cần phải có biện pháp tiết kiệm điện năng như:
 - Vận hành máy bơm nước và các thiết bị xử lý nước vào giờ thấp điểm có giá điện thấp để dự trữ nước tại các bể chứa, sau đó bơm ra mạng lưới vào giờ cao điểm từ bể chứa hạn chế vận hành trạm bơm cấp 1 vào giờ cao điểm trừ trường hợp thiếu áp phải bơm tăng cường nhằm hạn chế sản lượng điện vào giờ cao điểm có giá điện cao.
 - Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hao tổn ít điện năng nhằm giảm chi phí tiền điện.
 - Phát động phong trào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, giảm chi phí điện, tiết kiệm điện năng.
- Các biện pháp tiết kiệm chi phí khác:

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Chồng lãng phí về thời gian lao động: định mức, định biên lại các công việc tại các đơn vị, xí nghiệp để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bổ sung đủ nhân lực theo định hướng sử dụng lao động thời vụ, tiến hành sắp xếp cải tiến công việc, định mức lại công việc và thực hiện khoán quỹ lương cho các Ban, Đội.
- Xây dựng Quy chế về chi tiêu nội bộ, mua sắm trang thiết bị, đầu tư, xây dựng đối với các công trình do Công ty đầu tư.

➤ Giải pháp về tài chính

- Tập trung tích lũy vốn để có một tiềm lực tài chính mạnh để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước sạch của các thị xã, huyện trên địa bàn tỉnh.
- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

➤ Giải pháp về nguồn nhân lực

- Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao.
- Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện công tác điều động, luân chuyển người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.
- Hàng năm, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng năm, từ việc đào tạo về ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn....
- Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài, Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên và có quan tâm nhiều hơn đến các CB.CNV có năng lực. Đồng thời tạo cơ chế linh hoạt làm động lực cho CB.CNV rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của Công ty.
- Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của Công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng.

➤ Giải pháp về thị trường

Quảng bá thương hiệu và chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngành nước, tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng máy móc, thiết bị, đường ống đảm bảo cung cấp nước sạch đạt chất lượng, để khẳng định uy tín thương hiệu, đáp ứng nhu cầu đa dạng các đối tượng khách.

➤ Giải pháp về công nghệ

Ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng cho hệ thống quản lý, áp dụng phần mềm vào công tác quản lý nhân sự, quản lý công văn chứng từ, quản lý dự án, quản lý kế hoạch, sản xuất, quản lý tài chính,....

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

➤ Một số giải pháp khác

- Tập trung mọi nỗ lực thực hiện việc tiếp nhận và mở rộng các dự án cấp nước sạch ở các dự án thuộc các huyện và khai thác quản lý hiệu quả, đầu tư các dự án mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh, khai thác sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, từng bước quản lý điều hành theo cơ chế mới của công ty cổ phần.
- Quản lý chặt chẽ về nguồn vốn, chi phí, tài sản, công cụ, hàng hoá, nguyên vật liệu. Đồng thời tăng cường công tác quảng bá về các dịch vụ lấy phương châm “uy tín - chất lượng và hiệu quả”.
- Thực hiện các qui định về lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách, chế độ quy định khác theo luật định.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bảng 17: Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, BKS

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|--|--------------------|-------------------|----------------------------|
| A. Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | NGUYỄN VĂN THIÊN | Chủ tịch | Thành viên điều hành |
| 2 | NGUYỄN THANH PHONG | Thành viên | Thành viên không điều hành |
| 3 | NGUYỄN VĂN TRÍ | Thành viên | Thành viên không điều hành |
| 4 | TẠ TRỌNG HIỆP | Thành viên | Thành viên không điều hành |
| 5 | TRẦN CHIẾN CÔNG | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 6 | DƯƠNG HOÀNG SƠN | Thành viên | Thành viên điều hành |
| 7 | NGUYỄN THỊ THU VÂN | Thành viên | Thành viên điều hành |
| B. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng | | | |
| 1 | TRẦN CHIẾN CÔNG | Tổng Giám đốc | |
| 2 | NGUYỄN THỊ THU VÂN | Phó Tổng Giám đốc | |
| 3 | DƯƠNG HOÀNG SƠN | Phó Tổng Giám đốc | |
| 4 | NGÔ VĂN LUI | Phó Tổng Giám đốc | |
| 5 | LÊ VĂN GÒN | Phó Tổng Giám đốc | |
| 6 | TRẦN TẤN ĐỨC | Kế toán trưởng | |
| C. Ban kiểm soát | | | |
| 1 | DƯƠNG ANH THƯ | Trưởng ban | |
| 2 | NGUYỄN HỮU BÌNH | Thành viên | |
| 3 | TRẦN THỊ KIM OANH | Thành viên | |

Nguồn: Công ty

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

A. Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN THIÊN
- Giới tính : NAM
- Ngày tháng năm sinh : 31/12/1957
- Nơi sinh : BÌNH DƯƠNG
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280687466 cấp ngày: 5/05/2015 Tại: CA.B. Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 72/3, KPI Phường Tân Định- TX.Bến Cát Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ ngành kỹ thuật môi trường
- Quá trình công tác :
 - Từ 1976 Đến 1977 : Công nhân khảo sát địa hình – Sở Thủy Lợi Sông Be
 - Từ 1977 đến 1979 : Sinh viên trường Trung học Thủy Lợi 3 Mỹ Tho Tiền Giang
 - Từ 1979 – 1990 : Năm 1984: giữ chức vụ phó trưởng phòng Nông Lâm Thủy Lợi Thị xã Thủ Dầu Một
Năm 1985-1986: Ủy viên HĐND thị xã Thủ Dầu Một.
Năm 1987: Phó bí thư chi Bộ Phòng Nông Lâm Thủy Lợi Tx.Thủ Dầu Một
Năm 1985-1989: học đại học Thủy Lợi
- Từ 1985-1989 : Học đại học Thủy Lợi
- Từ 1990-1996 : Phó giám đốc – xí nghiệp Điện nước nhà ở và Công trình công cộng
- Từ 1996-2003 : Bí thư chi bộ công ty cấp nước Sông Bé; chức vụ: Giám Đốc Công ty
- Từ 2003- 2006 : Giám Đốc Công ty Cấp thoát nước – Môi

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

| | |
|---|---|
| | trường Bình Dương |
| Từ 2006- 29/09/2016 | : Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương |
| Từ 30/09/2016 đến nay | : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương |
| - Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng | : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương |
| - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác | : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa |
| - Hành vi vi phạm pháp luật | : Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty | : Không |
| - Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không |
| - Số cổ phần sở hữu | : 5.400 |
| - Số cổ phần đại diện sở hữu | : Không |
| - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan | : Không |

2. Thành viên HĐQT

| | |
|-----------------------|--|
| - Họ và tên | : NGUYỄN THANH PHONG |
| - Giới tính | : NAM |
| - Ngày tháng năm sinh | : 16/03/1972 |
| - Nơi sinh | : An Giang |
| - Quốc tịch | : Việt Nam |
| - Số CMND | : 024302473 cấp ngày: 24/12/2010 Tại:CA.TP.HCM |
| - Dân tộc | : Kinh |
| - Quê quán | : An Giang |
| - Địa chỉ thường trú | : CK3-3-5 Kp Riverside, Residence, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh. |
| - Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | : Đại học Hàng Hải |
| - Quá trình công tác | : |

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Từ 1999 đến nay : Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại N.T.P
- Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại N.T.P
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

3. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN TRÍ
- Giới tính : NAM
- Ngày tháng năm sinh : 10/10/1973
- Nơi sinh : Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280961641 cấp ngày: 09/11/2010 Tại:CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú : 59/49 Khu 5, Phường Định Hoà, Tp Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác :
- Từ 2006 đến nay : Giám Đốc Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Quỳnh Phúc

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Từ 2013 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước Thù Dầu Một.
- Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám Đốc Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Quỳnh Phúc
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Sở cổ phần sở hữu : Không
- Sở cổ phần đại diện sở hữu của Công ty Cổ phần Nước Thù Dầu Một : 52,500,000 cổ phần (chiếm 35% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

4. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : TẠ TRỌNG HIỆP
- Giới tính : NAM
- Ngày tháng năm sinh : 09/10/1982
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 273098924 cấp ngày: 16/04/2012 Tại:CA. Bà Rịa -Vũng Tàu
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 25, đường 30 tháng 4, P.Thắng Nhì, Tp Vũng tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Quá trình công tác :
 - Từ 2008 đến nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Hiệp Thành Phát
 - Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Hiệp Thành Phát
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

5. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : TRẦN CHIẾN CÔNG
- Giới tính : NAM
- Ngày tháng năm sinh : 06/12/1978
- Nơi sinh : BÌNH DƯƠNG
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280687490 cấp ngày: 15/05/2015 Tại: CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : Số 20 Ấp kiến An, An Lập, Dầu Tiếng Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác :
 - Đến 2004 : Nhân viên đội xây lắp công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Từ 2004 đến 2006 : Nhân viên tổ xây lắp xí nghiệp cấp nước Dĩ An công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương.
- Từ 3/2006- 6-2006 : Trưởng phòng kinh doanh xí nghiệp cấp nước Dĩ An
- Từ 2006 đến 2008 : Phó Giám đốc XN cấp nước Dĩ An - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
- Từ 2008 đến 2015 : Giám đốc XN cấp nước Dĩ an - C ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
- Từ 3/2015- 8/2016 : Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước- môi trường Bình Dương
- Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 283.589 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu phần vốn của Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp TNHH MTV : 76.500.000 cổ phần (chiếm 51% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

6. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ THU VÂN
- Giới tính : NỮ
- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1968
- Nơi sinh : Tiền giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280647944 cấp ngày: 10/01/2002 Tại: CA.Bình Dương

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : Số 27, Tổ 8, Khu 2 Ngô Văn Trị Phường Phú Lợi, TDM, Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác :
 - Từ 1990 đến 1993 : Nhân viên phòng kinh doanh Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 1993 đến 2000 : Nhân viên phòng tài vụ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 2001 đến 2004 : Phó Trưởng phòng kế hoạch vật tư Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 2005 đến 2006 : Trưởng phòng Quản lý dự án Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 2007 đến 2011 : Phó ban quản lý dự án cấp nước và vệ sinh Nam Thủ Dầu Một, kiêm trưởng phòng Ban QLDA- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 2011 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước- môi trường Bình Dương
 - Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 6.000 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của : Không

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

những người có liên quan

7. Thành viên HĐQT

- Họ và tên : DƯƠNG HOÀNG SƠN
- Giới tính : NAM
- Ngày tháng năm sinh : 15/01/1965
- Nơi sinh : BÌNH DƯƠNG
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280337426 cấp ngày: 26/10/2007 Tại: CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : ĐX 68 KP6, P.Đinh Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác :
 - Từ 1997 đến 2000 : Công nhân vận hành Nhà máy nước Thủ Dầu Một
 - Từ 2000 đến 2002 : Trưởng Ca sản xuất Nhà máy nước Thủ Dầu Một
 - Từ 2002 đến 2004 : Quản đốc nhà máy nước Thủ Dầu Một
 - Từ 2004 đến 2007 : Giám đốc XN cấp nước Dĩ An
 - Từ 2007 đến 29/09/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 6.100 cổ phần

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

B. Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : TRẦN CHIÊN CÔNG

Lý lịch đã được trình bày ở mục A.5

2. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ THU VÂN

Lý lịch đã được trình bày ở mục A.6

3. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : DƯƠNG HOÀNG SƠN

Lý lịch đã được trình bày ở mục A.7

4. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : NGÔ VĂN LUI

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 20/09/1967

- Nơi sinh : Bình Dương

- Quốc tịch : Việt Nam

- Số CMND : 280354953 cấp ngày: 14/03/2015 Tại: CA Bình Dương

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Bình Dương

- Địa chỉ thường trú : 48 - K9 - Kp 5 – P. Định Hòa – Thủ Dầu Một – Bình Dương

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh

- Quá trình công tác :

Từ 1988 đến 1990 : Tổ trưởng tổ bơm phòng Nông Lâm Thủy Lợi Thị xã Thủ Dầu Một

Từ 1990 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- thoát nước – Môi trường Bình Dương
- Từ 30/09/2016 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước -
Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước -
Môi trường Bình Dương
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 7.700 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

5. Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : Lê Văn Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/10/1959
- Nơi sinh : Quảng Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280999897 cấp ngày: 08/06/2007 Tại: CA Bình
Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú : 1/8 , khu 2, Phường Phú Lợi – Thủ Dầu Một –
Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cấp Thoát Nước
- Quá trình công tác :

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Từ 1983 đến 1985 : Làm việc tại XN Xây Lắp Sông Bé
- Từ 1986 đến 9/1996 : Sở xây dựng Sông Bé
- Từ 1996 đến nay : Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương
- Từ 30/09/2016 đến nay : Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 44.800 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

6. Kế toán trưởng

- Họ và tên : TRẦN TẤN ĐỨC
- Giới tính : NAM
- Ngày tháng năm sinh : 15/02/1977
- Nơi sinh : BÌNH DƯƠNG
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280629997 cấp ngày: 01/11/2007 Tại: CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 1398/3, kp6, P.Định Hoà, Tp.TDM, tỉnh Bình Dương
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Từ 2002 Đến 3/2003 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Xây dựng Điện Miền Nam
- Từ 01/4/2004 đến 02/2005 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương; nhân viên kế toán Ban QLDA trực thuộc Công ty TNHH MTV Cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương
- Từ 02/2005 đến 01/2011 : Kế toán trưởng Ban QLDA trực thuộc Công ty TNHH MTV cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương.
- Từ 01/2011 đến 29/09/2016 : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV cấp Thoát Nước – Môi Trường Bình Dương.
- Từ 30/09/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 6.300 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

C. Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : DƯƠNG ANH THƯ
- Giới tính : NỮ
- Ngày tháng năm sinh : 27/02/1976
- Nơi sinh : Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280608628 cấp ngày: 15/12/2009 Tại: CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 0612C KCC Hiệp Thành 3, P.Hiệp Thành, TDM, Bình Dương.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 1999 đến 2005 : Nhân viên phòng tổ chức Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 2005 đến 2008 : Nhân viên Ban quản lý dự án Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 2008 đến 2010 : Trưởng phòng kế hoạch vật tư Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 2010 đến 29/09/2016 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước – môi trường Bình Dương
 - Từ 30/09/2016 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 6.700 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

2. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : NGUYỄN HỮU BÌNH
- Giới tính : NAM
- Ngày tháng năm sinh : 125/04/1978
- Nơi sinh : Bình Dương

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280645250 cấp ngày: 10/09/2010 Tại: CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 236/1 Nguyễn Văn Tiết, P.Phú Cường, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD
- Quá trình công tác :
 - Từ 2000 đến 2004 : Nhân viên phòng kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Môi trường Bình Dương
 - Từ 2004 đến 2010 : Kế toán trưởng Xn xử lý chất thải Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Môi trường Bình Dương
 - Từ 2011 đến 2013 : Kế toán trưởng Xn Cấp nước Dĩ An Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Môi trường Bình Dương
 - Từ 2013 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thủ Dầu Một
 - Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước- Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty CP Nước Thủ Dầu Một
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

3. Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : TRẦN THỊ KIM OANH
- Giới tính : NỮ
- Ngày tháng năm sinh : 25/05/1982
- Nơi sinh : Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 280773443 cấp ngày: 14/08/2012 Tại: CA.Bình Dương
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Dương
- Địa chỉ thường trú : 17/16 KP2 Đường Lê Chí Dân, P.Tương Bình Hiệp, TP.TDM, Bình Dương.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ 2003 đến 2004 : Kế toán công ty TNHH Phát triển
 - Từ 2004 đến 2010 : Kế toán Ban quản lý dự án cấp nước Nam Thủ Dầu Một
 - Từ 2010 đến nay : Kế toán Ban quản lý dự án Cải thiện môi trường nước Nam bình Dương
 - Từ 30/09/2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước-Môi trường Bình Dương
- Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Số cổ phần sở hữu : 6.100 cổ phần

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

- Số cổ phần đại diện sở hữu : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

D. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Điều lệ Công ty được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông ngày 22/09/2016 đã tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và Thông tư 121/2012/TT-BTC về quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2013.

Bộ máy quản lý: Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức Bộ máy quản lý với cơ cấu chức năng của từng phòng ban gọn nhẹ. Bên cạnh đó, Công ty sẽ thực hiện sắp xếp lại nhân sự của mỗi phòng ban vừa phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh vừa tối ưu hóa tính hiệu quả của mô hình hoạt động.

Bình Dương, ngày tháng năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
CÔNG GIÁM ĐỐC



Trần Chiến Công